

**TRANG THÔNG TIN**



**THÔNG TIN VỀ GENERALI VIỆT NAM**

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam: Giấy phép hoạt động số 61GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20 tháng 4 năm 2011.  
Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Điện thoại: (84-8) 6288 6888; Fax: (84-8) 6291 6308  
Website: <http://www.generalife.com.vn>

**THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG**

	Tên	Tuổi:	Giới tính:	Nhóm nghề nghiệp:
Bên mua bảo hiểm	NGUYỄN VĂN A	35	Nam	2
Người được bảo hiểm chính	NGUYỄN VĂN A	35	Nam	2

**THÔNG TIN HỢP ĐỒNG**

	Người được bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm (VNĐ)	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Phí bảo hiểm năm (VNĐ)
<b>Sản phẩm chính</b>					
Bảo gia Niên phát - Lựa chọn Đóng phí bình thường					
Quyền lợi chính	01	200.000.000	20	20	17.442.000
					Phí giảm cho hợp đồng có số tiền BH lớn: -
					Phí BH sau khi đã giảm: 17.442.000
					<b>Tổng cộng 17.442.000</b>
<b>Định kỳ đóng phí</b>	Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý		
<b>Tổng phí bảo hiểm</b>	17.442.000	9.244.000	4.709.000		

Ghi chú:

Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm nêu trên được đảm bảo trong suốt thời hạn hợp đồng.

1. Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định.

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: PMU Dummy  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: dummypmu

Generali SIS Bản số 1.0 - YCB1  
In Ngày: 25/06/2018 14:41:59

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG**

**BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM  
BẢO GIA NIÊN PHÁT  
QUYỀN LỢI CHÍNH**



MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO GIA NIÊN PHÁT (VNĐ)															
Năm hợp đồng	Tuổi	Phí bảo hiểm năm	Tổng phí bảo hiểm	Quyền lợi tiền mặt đảm bảo (QLTMĐB)	Giá trị minh họa ở mức lãi suất 7%					Giá trị minh họa ở mức lãi suất 4%					
					Minh họa Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng	QLTMĐB tích lũy	Quyền lợi tử vong/TTTB&VV	Giá trị hoàn lại		Minh họa Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng	QLTMĐB tích lũy	Quyền lợi tử vong/TTTB&VV	Giá trị hoàn lại		
								Nếu nhận QLTMĐB (**)	Nếu tích lũy QLTMĐB				Nếu nhận QLTMĐB (**)	Nếu tích lũy QLTMĐB	
1	36	17.442.000	17.442.000	-	-	-	200.000.000	-	-	-	-	200.000.000	-	-	
2	37	17.442.000	34.884.000	-	333.000	-	200.333.000	4.896.000	4.896.000	190.000	-	200.190.000	4.896.000	4.896.000	
3	38	17.442.000	52.326.000	-	1.317.000	-	201.317.000	14.330.000	14.330.000	747.000	-	200.747.000	14.330.000	14.330.000	
4	39	17.442.000	69.768.000	-	3.363.000	-	203.363.000	29.308.000	29.308.000	1.893.000	-	201.893.000	29.308.000	29.308.000	
5	40	17.442.000	87.210.000	6.000.000	6.237.000	6.000.000	206.237.000	39.654.000	45.654.000	3.476.000	6.000.000	203.476.000	39.654.000	45.654.000	
6	41	17.442.000	104.652.000	6.000.000	10.130.000	12.420.000	210.130.000	52.012.000	64.432.000	5.590.000	12.240.000	205.590.000	52.012.000	64.252.000	
7	42	17.442.000	122.094.000	6.000.000	15.037.000	19.289.000	215.037.000	63.250.000	82.539.000	8.212.000	18.730.000	208.212.000	63.250.000	81.980.000	
8	43	17.442.000	139.536.000	6.000.000	21.127.000	26.639.000	221.127.000	75.978.000	102.617.000	11.419.000	25.479.000	211.419.000	75.978.000	101.457.000	
9	44	17.442.000	156.978.000	6.000.000	28.305.000	34.504.000	228.305.000	86.032.000	120.536.000	15.132.000	32.498.000	215.132.000	86.032.000	118.530.000	
10	45	17.442.000	174.420.000	6.000.000	36.693.000	42.919.000	236.693.000	96.798.000	139.717.000	19.398.000	39.798.000	219.398.000	96.798.000	136.596.000	
11	46	17.442.000	191.862.000	6.000.000	46.426.000	51.923.000	246.426.000	108.330.000	160.253.000	24.268.000	47.390.000	224.268.000	108.330.000	155.720.000	
12	47	17.442.000	209.304.000	6.000.000	57.653.000	61.558.000	257.653.000	120.696.000	182.254.000	29.797.000	55.286.000	229.797.000	120.696.000	175.982.000	
13	48	17.442.000	226.746.000	6.000.000	70.536.000	71.867.000	270.536.000	133.964.000	205.831.000	36.045.000	63.497.000	236.045.000	133.964.000	197.461.000	
14	49	17.442.000	244.188.000	6.000.000	85.255.000	82.898.000	285.255.000	148.216.000	231.114.000	43.076.000	72.037.000	243.076.000	148.216.000	220.253.000	
15	50	17.442.000	261.630.000	6.000.000	102.008.000	94.701.000	302.008.000	163.534.000	258.235.000	50.962.000	80.918.000	250.962.000	163.534.000	244.452.000	
16	51	17.442.000	279.072.000	6.000.000	121.013.000	107.330.000	321.013.000	180.016.000	287.346.000	59.780.000	90.155.000	259.780.000	180.016.000	270.171.000	
17	52	17.442.000	296.514.000	6.000.000	142.509.000	120.843.000	342.509.000	197.772.000	318.615.000	69.614.000	99.761.000	269.614.000	197.772.000	297.533.000	
18	53	17.442.000	313.956.000	6.000.000	166.761.000	135.302.000	366.761.000	216.922.000	352.224.000	80.556.000	109.751.000	280.556.000	216.922.000	326.673.000	
19	54	17.442.000	331.398.000	6.000.000	194.059.000	150.773.000	394.059.000	237.612.000	388.385.000	92.707.000	120.141.000	292.707.000	237.612.000	357.753.000	
20	55	17.442.000	348.840.000	6.000.000	224.726.000	167.327.000	424.726.000	484.726.000	652.053.000	106.177.000	130.947.000	306.177.000	366.177.000	497.124.000	
Quyền lợi khi kết thúc hợp đồng								484.726.000	652.053.000				366.177.000	497.124.000	
Tổng QLTMĐB				96.000.000	167.327.000				130.947.000						
Tổng QLTMĐB và QL khi kết thúc hợp đồng					580.726.000				652.053.000				462.177.000		497.124.000

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: PMU Dummy  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: dummypmu

Generali SIS Bản số 1.0 - YCB1  
In Ngày: 25/06/2018 14:42:00

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG

**Quyền lợi khác**

**Quyền lợi Thương tật, Bồng hoặc tử vong do Tai nạn:**

Trong khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm:

- Bị thương tật hoặc bị Bồng (theo mức độ quyền lợi) do Tai nạn, Công ty sẽ thanh toán (tối đa) 200.000.000 đồng
  - Tử vong do Tai nạn, ngoài quyền lợi Tử vong chi trả theo bảng minh họa trên đây, Công ty sẽ thanh toán thêm 200.000.000 đồng
  - Tử vong do Tai nạn khi đang đi chuyên với tư cách là hành khách trên các phương tiện giao thông công cộng được cấp phép và có hành trình cụ thể, hoặc khi đang ở trong thang máy công cộng; hoặc do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng, ngoài quyền lợi Tử vong chi trả theo bảng minh họa trên đây, Công ty sẽ thanh toán thêm 400.000.000 đồng
  - Tử vong do Tai nạn trong lúc là hành khách trên các chuyến bay dân dụng, ngoài quyền lợi Tử vong chi trả theo bảng minh họa trên đây, Công ty sẽ thanh toán thêm 600.000.000 đồng
- Minh họa Quyền lợi tử vong do Tai nạn dựa trên giả định chưa có yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Thương tật, Bồng do Tai nạn. Số tiền bảo hiểm làm căn cứ để tính quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn là số tiền sau khấu trừ phần quyền lợi bảo hiểm Thương tật, Bồng do Tai nạn đã được thanh toán trước đó

**Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối:**

Nếu Người được bảo hiểm mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối, Công ty sẽ chi trả 100.000.000 đồng

**Ghi chú**

2. Bảng minh họa này dựa trên giả định Phí bảo hiểm đóng theo định kỳ hàng năm. Giá trị hoàn lại và Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng có thể sẽ khác đối với định kỳ đóng phí khác
3. Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng được minh họa với lãi suất 7%/năm và lãi suất 4%/năm. Các khoản này không đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Công ty và được tính theo lãi suất bình quân của lãi suất do Công ty công bố trong 12 tháng trước đó. Các khoản này được tích lũy đến hết thời hạn hợp đồng
4. Quyền lợi tiền mặt đảm bảo - định kỳ hàng năm nếu để lại Công ty sẽ được hưởng lãi suất với tỷ lệ lãi suất do Công ty quy định tại từng thời điểm (minh họa theo lãi suất Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng)
5. (\*\*) Giá trị hoàn lại không bao gồm Quyền lợi tiền mặt đảm bảo. Giá trị hoàn lại có thể thay đổi tùy thuộc vào Khoản đặc biệt do duy trì Hợp đồng được tính trên thực tế
6. Quyền lợi tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được chi trả sau khi khấu trừ quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối và các khoản tạm ứng, nợ và lãi (nếu có).
7. Bản minh họa này chỉ mang tính tham khảo với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị Hợp đồng bảo hiểm.

Tôi cam đoan tôi đã đọc, hiểu và được Đại lý bảo hiểm trình bày giải thích rõ ràng, đầy đủ các chi tiết quyền lợi bảo hiểm, giá trị và các thông tin tài chính trong Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm theo yêu cầu của cá nhân tôi. Bằng việc xác nhận dưới đây, tôi, Bên mua bảo hiểm, đồng ý với Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này và đồng ý tham gia các sản phẩm bảo hiểm trên.

Chữ ký Bên mua bảo hiểm

Chữ ký Tư vấn bảo hiểm

Họ và tên:

Ngày: -----/-----/-----

Họ và tên:

Ngày: ...../...../.....

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: PMU Dummy  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: dummypmu

Generali SIS Bản số: YCB1  
In ngày: 25/06/2018 14.42.00

Hỗ trợ TVBH (Ký tên và ghi rõ Họ tên,

BẢN MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG